

Số: 306/2020/QĐST-HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 18 tháng 08 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ và Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy bN Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 396/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 08 năm 2020, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa:

Người yêu cầu: **1. Bà Lê Thị H**, sinh năm 1970;

Số CMND: 012942452 do Công N thành phố Hà Nội cấp ngày 29/03/2007;

2. Ông Nguyễn Thế L, sinh năm 1967;

Số Căn cước công dân: 030067002355 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 20/11/2017;

Cùng ĐKKHTT và trú tại: P302A – A22, tập thể Đ, tổ 8, phường M, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quN hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Thế L đăng ký kết hôn ngày 21/09/1990 tại Ủy bN nhân dân phường Q, thị xã H, tỉnh Hải Hưng (nay là thành phố H, tỉnh H) trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng

quN điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù ông bà đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng tình trạng mâu thuẫn không được cải thiện, vợ chồng không thể hòa hợp và không còn yêu thương nhau nữa. Ông bà đã ly thân kể từ năm 2015 cho đến nay, không còn quN tâm nhau. Do mâu thuẫn đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy ông bà đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn để ổn định lại cuộc sống.

[2] Về con chung: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Thế L có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Nhật M (giới tính nữ), sinh ngày 17/11/1999 và cháu Nguyễn Lê Nhật N (giới tính nam), sinh ngày 19/02/2003. Cháu Nguyễn Lê Nhật M đã trưởng thành đủ 18 tuổi, ở với ai là quyền của cháu, ông bà không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết. Ly hôn, ông bà thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Lê Nhật N cho bà Lê Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Bà H không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Thế L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Thế L không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà Lê Thị H tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 08 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị H và ông Nguyễn Thế L.

- **Về con chung:** Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Thế L có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Nhật M (giới tính nữ), sinh ngày 17/11/1999 và cháu Nguyễn Lê Nhật N (giới tính nam), sinh ngày 19/02/2003. Cháu Nguyễn Lê Nhật M đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên tòa án không xem xét giải quyết. Giao cháu Nguyễn Lê Nhật N cho bà

Lê Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Thế L cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc có quyết định pháp luật khác thay thế.

Ông Nguyễn Thế L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Thế L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Thế L không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị H tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2018/0003576 ngày 30/07/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Bà H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu L pháp luật ngay sau khi được bN hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q.Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q.Cầu Giấy;
- UBND p. Q, thị xã H, tỉnh Hải Hưng
(nay là TP. H, tỉnh H (Số 16, quyển số 02/1990);
- Lưu HS, VP.

Tạ Thị Thu Hương